

Số: 1234/QĐ-CVHHTTH

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 11 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

### GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Công văn số 3003/BKH-CN-TĐC ngày 25/9/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Căn cứ xác nhận của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo ISO Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2022.

**Điều 3.** Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc, Trưởng Ban chỉ đạo ISO của đơn vị và toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục HHVN (b/cáo);
- Thư ký BCĐ ISO;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đinh Quang Đăng

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ**  
**THEO HTQLCL TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1234/QĐ-CVHHTTH ngày 29 tháng 11 năm 2022*  
*của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế)*

<b>Stt</b>	<b>Tên Quy trình</b>	<b>Mã số</b>
<b>I</b>	<b>TÀI LIỆU CHUNG CỦA HỆ THỐNG</b>	
1	Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo ISO	QĐ
2	Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng	MHHT
3	Chính sách chất lượng	PL.01
4	Mục tiêu chất lượng, kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng và báo cáo thực hiện mục tiêu chất lượng	PL.02
5	Kiểm soát sự thay đổi	PL.03
6	Quản lý tri thức	PL.04
7	Đánh giá hiệu suất (KPI-BM)	PL.04
8	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ)	HD.01
9	Hướng dẫn quản lý rủi ro, cơ hội	HD.02
10	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	HD.03
11	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	HD.04
<b>II</b>	<b>QUY TRÌNH NỘI BỘ</b>	
1	Quy trình thi đua, khen thưởng	QT.TCHC.01
<b>III</b>	<b>QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	
1	Quy trình thủ tục tàu biển nhập cảnh	QT.PCHH.01
2	Quy trình thủ tục tàu biển xuất cảnh	QT.PCHH.02
3	Quy trình thủ tục cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài	QT.PCHH.03
4	Quy trình thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam	QT.PCHH.04
5	Quy trình thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	QT.PCHH.05
6	Quy trình thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, dàn di động, thủy phi cơ,	QT.PCHH.06

	phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và phương tiện thủy khác không quy định tại Khoản 2,3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP) và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam mà không chờ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc không có hành khách, thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	
7	Quy trình thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, dàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và phương tiện thủy khác không quy định tại Khoản 2,3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP)	QT.PCHH.07
8	Quy trình thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)	QT.PCHH.08
9	Quy trình thủ tục cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)	QT.PCHH.09
10	Quy trình thủ tục chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải (Gồm các hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước, tàu thuyền thi công công trình hàng hải, tàu thuyền chuyên dùng để nạo vét luồng, khai thác cát hoặc càn cầu nổi và các thiết bị công trình khác)	QT.PCHH.10
11	Quy trình thủ tục tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử	QT.PCHH.11
12	Quy trình thủ tục chấp thuận việc thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển nếu có ảnh hưởng đến phương án phòng, chống cháy, nổ	QT.PCHH.12
13	Quy trình thủ tục đăng ký và cấp sổ thuyền viên	QT.PCHH.13
14	Quy trình thủ tục cấp lại sổ thuyền viên	QT.PCHH.14
15	Quy trình <del>thủ tục</del> xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	QT.PCHH.15
16	Quy trình phê duyệt phương án đảm bảo an toàn hàng hải	QT.PCHH.16
17	Quy trình công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải	QT.PCHH.17
18	Quy trình thủ tục tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.PCHH.18
19	Quy trình thủ tục tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.PCHH.19

20	Quy trình thủ tục tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.PCHH.20
21	Quy trình thủ tục tàu biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.PCHH.21
22	Quy trình thủ tục phê duyệt phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển	QT.PCHH.22
23	Quy trình Chấp thuận tiến hành tháo bỏ niêm phong hoặc việc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua những van hoặc thiết bị của tàu thuyền.	QT.TTATANHH.01
24	Quy trình Thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển	QT.TTATANHH.02
25	Quy trình Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	QT.TTATANHH.03